

Dạy học trải nghiệm môn Sinh học 6

Dương Thị Kim Oanh¹, Phan Thị Thanh Thủy²

¹ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
Số 01 Võ Văn Ngân, quận Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: oanhdtk@hcmute.edu.vn

² Trường Trung học cơ sở Cầu Kiệu
244 Phan Đình Phùng, quận Phú Nhuận,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: thanhthuyhbp@gmail.com

TÓM TẮT: Trong xu thế đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học trong trường trung học cơ sở, dạy học trải nghiệm giúp học sinh chủ động tìm tòi, khám phá thế giới hiện thực xung quanh để thu nhận được kiến thức, hình thành và phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù. Sinh học 6 là môn học nghiên cứu các loại thực vật xung quanh trong cuộc sống nên kiến thức của môn học rất rộng và học sinh có thể vận dụng các kiến thức này vào thực tiễn cuộc sống. Do đó, nếu học sinh không được thực hành, trải nghiệm mà chỉ học kiến thức “chay” thì sẽ khó tiếp thu, việc học sẽ trở nên nặng nề, khô khan và nhàm chán. Bài viết trình bày khái quát một số vấn đề chung về dạy học trải nghiệm và dạy học trải nghiệm môn Sinh học 6, đồng thời đề xuất quy trình tổ chức dạy học môn Sinh học 6 để học sinh trải nghiệm và khám phá thế giới xung quanh, qua đó tự kiến tạo nên kiến thức, kĩ năng và giá trị mới. Bài viết cũng đề cập tới một số lưu ý đối với quá trình thiết kế và tổ chức dạy học trải nghiệm môn Sinh học 6 tại các trường trung học cơ sở.

TỪ KHÓA: Trải nghiệm; học tập trải nghiệm; dạy học trải nghiệm; dạy học trải nghiệm môn Sinh học 6.

→ Nhận bài 06/4/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 27/5/2019 → Duyệt đăng 25/7/2019.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hiện nay, hoạt động giáo dục (GD) ở trường trung học cơ sở đang từng bước đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động GD theo hướng tăng cường sự trải nghiệm nhằm phát huy tính sáng tạo cho học sinh (HS), tạo ra các môi trường khác nhau để HS được trải nghiệm nhiều nhất. Dạy học trải nghiệm (DHTN) dựa trên nền tảng lí thuyết học tập trải nghiệm, giúp HS chủ động tìm tòi, khám phá thế giới hiện thực xung quanh để thu nhận được kiến thức, hình thành và phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù.

Sinh học 6 là môn học nghiên cứu các loại thực vật xung quanh trong cuộc sống nên kiến thức của môn học rất rộng và HS có thể vận dụng các kiến thức này vào thực tiễn cuộc sống. Do đó, nếu HS không được thực hành, trải nghiệm mà chỉ học kiến thức “chay” thì sẽ khó tiếp thu và việc học sẽ trở nên nặng nề, khô khan, nhàm chán. DHTN môn Sinh học 6 tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm qua nhiều hoạt động như khám phá, thí nghiệm, thực hành... trong môi trường thực tế. Các hoạt động học tập này không gây áp lực về việc lĩnh hội kiến thức “chay” mà tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa lí thuyết và thực tiễn, qua đó góp phần hình thành động cơ học tập nhận thức cho HS.

Thực tiễn dạy học môn Sinh học 6 trong các trường trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, các hoạt động dạy - học chủ yếu được tổ chức trong lớp hoặc phòng thực hành nên HS ít có cơ hội trải nghiệm về các loài thực vật xung quanh trong cuộc sống. Vì vậy, nghiên cứu cách thức tổ chức DHTN môn Sinh học 6 không chỉ góp phần khắc phục những hạn chế đang tồn tại trong dạy học môn

học này tại các trường trung học cơ sở mà còn tạo điều kiện cho HS tích cực, chủ động tham gia các hoạt động khám phá, tìm hiểu, thực hành, thí nghiệm trong và ngoài không gian lớp học để tự kiến tạo kiến thức, hình thành các năng lực chung và đặc thù của bộ môn theo yêu cầu của dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS hiện nay. Bài viết trình bày khái quát một số vấn đề lí luận chung về DHTN và đề xuất quy trình tổ chức DHTN môn Sinh học 6.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dạy học trải nghiệm và dạy học trải nghiệm môn Sinh học 6

Theo Từ điển Tiếng Việt, “trải nghiệm” là sự trải qua, kinh qua và chiêm nghiệm một quá trình. Trải nghiệm là hành động, kết quả của hành động là người tham gia có được “kinh nghiệm” [1]. Từ điển Wikipedia, kinh nghiệm (Experience) [2] là bao hàm kiến thức hoặc kĩ năng mà người học đã đạt được thông qua việc tham gia vào hoặc tiếp xúc đến sự vật hoặc sự kiện đó. Vì thế, kinh nghiệm sẽ đạt được qua trải nghiệm.

Đối với hoạt động học tập, trải nghiệm là quá trình nhận thức, khám phá đối tượng bằng việc tương tác với đối tượng thông qua các thao tác vật chất bên ngoài (nhìn, sờ, nếm, ngửi...) và các quá trình tâm lí bên trong (chú ý, ghi nhớ, tư duy, tưởng tượng). Qua trải nghiệm, người học học hỏi, tìm tòi, sáng tạo, tiếp thu, tích lũy được những kinh nghiệm cho bản thân và hoàn thiện các kĩ năng trong cuộc sống. Như vậy, trải nghiệm là một giai đoạn giúp người học tích lũy kinh nghiệm.

Theo quan niệm về hoạt động trải nghiệm của Chương trình GD phổ thông - Chương trình tổng thể (2018), dựa

trên các kinh nghiệm đã có, người học thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai [3].

DHTN là quan điểm dạy học dựa vào việc tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm. Hiệp hội GD trải nghiệm (Association for Experiential Education – AEE) cho rằng: “DHTN là quan điểm dạy học khuyến khích người học hình thành các kinh nghiệm cụ thể qua tham gia trải nghiệm thực tế và phản ánh lại kinh nghiệm đã có để hiểu sâu kiến thức, phát triển kỹ năng, định hình các giá trị sống nhằm đóng góp tích cực cho cộng đồng” [4]. Định nghĩa về DHTN của AEE cho thấy, DHTN không phải là một phương pháp dạy học cụ thể mà là cách gọi mang tính quy ước về các phương pháp dạy học khuyến khích người học hình thành các kinh nghiệm cụ thể qua tích cực tham gia trải nghiệm thực tế và phản ánh lại kinh nghiệm đã có để hiểu sâu kiến thức, phát triển kỹ năng, định hình các giá trị sống tốt đẹp. Để triển khai DHTN, giáo viên (GV) cần sử dụng phối kết hợp nhiều phương pháp và kỹ thuật dạy học cụ thể để kích thích HS tích cực tham gia trải nghiệm thực tế qua khám phá, nghiên cứu, thực hành, thí nghiệm, thiết kế, chế tạo... và phản ánh các kinh nghiệm đã hình thành trong và sau quá trình trải nghiệm. DHTN dựa trên các đặc điểm của hoạt động học tập trải nghiệm được tổng hợp theo nghiên cứu của Kolb (1984) [5], Kolb (2008) [6], gồm:

- Học tập chú trọng đến quá trình học tập hơn là kết quả học tập.
- Học tập là quá trình học tập dựa trên kinh nghiệm.
- Học tập là quá trình giải quyết các mâu thuẫn nhận thức.
- Học tập là quá trình thích ứng với thực tiễn.
- Học tập là quá trình kết nối người học với môi trường xung quanh.
- Học tập là quá trình kiến tạo kiến thức, kỹ năng và các giá trị sống tốt đẹp.

Trên cơ sở khái niệm DHTN của AEE và các đặc điểm hoạt động học tập trải nghiệm, bài viết đề xuất khái niệm DHTN môn Sinh học 6 như sau: “DHTN môn Sinh học 6 là quan điểm dạy học khuyến khích HS tích cực tham gia trải nghiệm thực tế qua khám phá, nghiên cứu, thực hành, thí nghiệm... để hình thành kinh nghiệm và phản ánh lại kinh nghiệm đã có nhằm chuyển hoá kinh nghiệm thành tri thức mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai”. DHTN môn Sinh học 6 được thực hiện bằng các phương pháp và kỹ thuật dạy học khuyến khích HS học tập tích cực và trải nghiệm như phương pháp dạy học theo nhóm, phương pháp dạy học trực quan, dạy học theo tình huống, học tập qua giải quyết vấn đề, học tập theo dự án, kỹ thuật dạy học theo góc,...

Do đặc điểm môn Sinh học 6 có các bài học và chủ đề học tập về thực vật trong môi trường tự nhiên nên DHTN môn Sinh học 6 có thể tổ chức trong và ngoài không gian lớp học

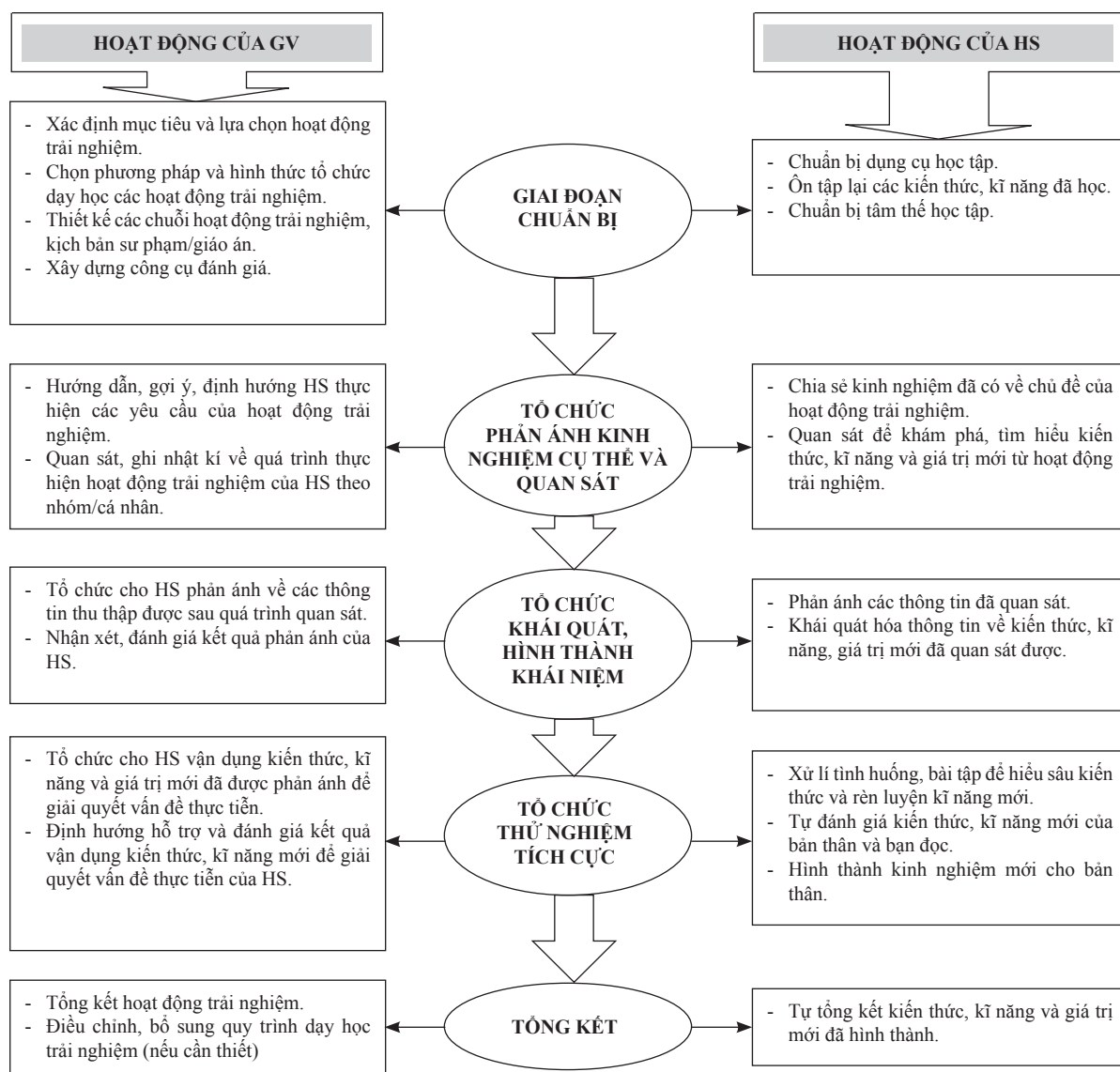
như phòng học, phòng thực hành, sân trường, vườn trường, công viên, vườn sinh thái, nông trại... Các hoạt động học tập trải nghiệm giúp HS kiến tạo nên kiến thức, kỹ năng và giá trị mới trong dạy học môn Sinh học 6 rất đa dạng như trò chơi (giải ô chữ, nhanh tay lẹ mắt, tam sao thất bản, hái hoa dân chủ, đuổi hình bắt chữ...), sân khấu tương tác (sắm vai, diễn kịch), tham quan dã ngoại, các cuộc thi như thiết kế thí nghiệm sinh học (áp dụng cho các kiến thức về quá trình quang hợp, hô hấp, thoát hơi nước); Ảnh đẹp thực vật (áp dụng cho các bài học về biến dạng của rễ, thân, lá hoặc kiến thức về phân loại thực vật); Làm tiêu bản thực vật (áp dụng cho các bài cấu tạo ngoài của lá, hoa); Trồng cây bằng hạt (áp dụng đối với bài các điều kiện cần cho hạt nảy mầm)...

2.2. Tổ chức dạy học trải nghiệm môn Sinh học 6

Nội dung môn Sinh học 6 tập trung nghiên cứu các loài thực vật xung quanh cuộc sống nên DHTN môn Sinh học 6 có thể diễn ra trong và ngoài lớp học. Các hoạt động học tập như quan sát, thí nghiệm, nghiên cứu, thảo luận, nhận xét, đánh giá diễn ra bên trong hoặc bên ngoài lớp học, gắn với môi trường tự nhiên như sân trường, vườn trường, công viên, vườn sinh thái, nông trại,... giúp HS chuyển đổi nhanh hơn các kinh nghiệm đã có thành kiến thức, kỹ năng mới, qua đó có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng của môn Sinh học 6 để giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống.

Tổ chức DHTN môn Sinh học 6 dựa mô hình học tập trải nghiệm của Kolb với 04 giai đoạn [5]: 1/ Kinh nghiệm cụ thể (Cảm giác); 2/ Quan sát phản ánh (Quan sát); 3/ Khái quát hoá, hình thành khái niệm (Phản ánh); 4/ Thử nghiệm tích cực (Làm). Chu trình học tập dựa vào trải nghiệm diễn ra từ giai đoạn 1 đến giai đoạn 4 và bắt đầu trở lại ở giai đoạn 1 tạo thành một vòng tròn khép kín. Quá trình học luôn tiếp diễn một cách liên tục và nhịp nhàng trên cơ sở những thành tựu, kết quả đã thu được. Chu trình này được áp dụng cho cả GV (lập kế hoạch, thiết kế bài giảng, thiết kế các hoạt động học tập, tổ chức các hoạt động học tập và đánh giá kết quả học tập) và HS (thực hiện tuân thủ các giai đoạn của chu trình để tự kiến tạo nên kiến thức, kỹ năng và giá trị mới). Dựa vào mô hình học tập trải nghiệm của Kolb, chúng tôi đề xuất quy trình tổ chức DHTN môn Sinh học 6 như sau (xem Hình 1):

Quy trình tổ chức DHTN môn Sinh học 6 mô tả trình tự tổ chức hoạt động dạy học của GV và các hoạt động học tập trải nghiệm của HS từ giai đoạn chuẩn bị đến tổng kết. Hoạt động của GV và HS được mô tả chi tiết trong sự phối hợp tương tác chặt chẽ; trong đó GV là người định hướng, tổ chức, điều kiện hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập; HS là người thực hiện các hoạt động học tập trải nghiệm như phản ánh kinh nghiệm đã có về hoạt động trải nghiệm, quan sát, phản ánh thông tin đã quan sát, khái quát hoá thông tin thu được từ quan sát và vận dụng. Kết quả thực hiện các bước khác nhau trong chu trình trải nghiệm học tập giúp HS tự kiến tạo nên kiến thức, kỹ năng và giá trị mới. Trên cơ sở quy trình tổ chức DHTN môn Sinh học 6, bài viết trình bày minh họa vận dụng quy trình này vào dạy học bài học “Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm” - môn Sinh học 6 như sau (xem Bảng 1):



Hình 1: Quy trình tổ chức DHTN môn Sinh học 6

Bảng 1: Quy trình tổ chức DHTN bài học “Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm” - môn Sinh học 6

Các giai đoạn	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giai đoạn chuẩn bị	<p>Xác định mục tiêu dạy học: Sau khi học xong bài học “Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm”, HS lớp 6 có khả năng: Phân biệt được một số đặc điểm hình thái của lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm. Thực hiện phân loại được thực vật lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm. Lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: Các phương pháp dạy học gồm: Phương pháp dạy học theo nhóm, Phương pháp dạy học thực hành, Kỹ thuật sơ đồ tư duy. Hình thức tổ chức dạy học: Các nhóm nhỏ quan sát cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm trong khay mẫu vật tại lớp học. Thiết kế chuỗi hoạt động trải nghiệm: Các hoạt động trải nghiệm gồm: Tìm hiểu đặc điểm cây Một lá mầm dựa trên mẫu vật thật. Tìm hiểu đặc điểm cây Hai lá mầm dựa trên mẫu vật thật. Vẽ sơ đồ các đặc điểm của cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm. Sau khi thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm, GV thiết kế giáo án dạy học để triển khai thực hiện các hoạt động dạy - học trong lớp học.</p>	<p>Tự ôn tập lại các kiến thức đã học: Các loại rễ, thân, lá, hoa, hạt,...</p> <p>Rèn luyện kỹ năng quan sát các loại rễ, thân, lá, hoa, hạt,...</p> <p>HS cùng với GV chuẩn bị mẫu vật thật, dụng cụ cho việc thực hiện các hoạt động học tập trải nghiệm như sau: 4 khay đựng mẫu vật thuộc nhóm cây Hai lá mầm (cây dừa cạn, cây tía tô, cây cải bẹ xanh, cây mồng tơi, cây rau dền, cây giá đỗ), 4 khay đựng mẫu vật thuộc nhóm cây Một lá mầm (cây hành, cây lá dứa, cây hoa li, hạt ngô đã nảy mầm).</p>

	<p>Xây dựng công cụ đánh giá: Thiết kế trò chơi “Nhanh tay lẹ mắt”: HS quan sát hình ảnh các loài cây và sắp xếp tên các loài cây theo lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm. Thiết kế các câu hỏi trắc nghiệm khách quan hoặc câu hỏi mở để đo lường mức độ lĩnh hội kiến thức về đặc điểm lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm. Thiết kế Rubrics đánh giá kĩ năng quan sát - phân tích - vận dụng của HS.</p>	
<p>Tổ chức phản ánh kinh nghiệm cụ thể và quan sát phản ánh</p>	<p>Sử dụng các phương pháp dạy học theo nhóm, phương pháp dạy học thực hành và kĩ thuật sơ đồ tư duy để tổ chức 02 học động học tập: Tìm hiểu đặc điểm cây Một lá mầm dựa trên mẫu vật thật. Tìm hiểu đặc điểm cây Hai lá mầm dựa trên mẫu vật thật. Tổ chức cho HS quan sát cây Một lá mầm và Hai lá mầm trên mẫu vật thật. Tổ chức cho HS tự phản ánh bằng cách ghi chép hay lưu lại các đặc điểm về rễ, gân lá, dạng thân, cánh hoa... của cây Một lá mầm và Hai lá mầm đã quan sát được. Quan sát và ghi nhận lại kết quả quan sát của cá nhân/nhóm vào mẫu phiếu đánh giá Rubrics.</p>	<p>Vận dụng các kiến thức đã học về kiểu rễ, kiểu gân lá, dạng thân, số cánh hoa, số lá mầm của hạt,... và kĩ năng quan sát, phân tích mẫu vật để tìm hiểu đặc điểm cây Một lá mầm và Hai lá mầm. Mỗi nhóm quan sát kiểu rễ, gân lá, cánh hoa, dạng thân... của cây Một lá mầm hoặc cây Hai lá mầm trong khay mẫu vật. Sau đó, các nhóm sẽ trao đổi khay mẫu vật lẫn nhau. Tự ghi/lưu lại các kết quả đã quan sát về kiểu rễ, gân lá, cánh hoa, dạng thân... của cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm trên mẫu vật thật.</p>
<p>Tổ chức khái quát hoá, hình thành khái niệm</p>	<p>Tổ chức cho HS trình bày kết quả của nhóm, thảo luận, trao đổi ý kiến về đặc điểm của cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm đã quan sát được từ mẫu vật thật. Tổ chức cho các nhóm thiết kế các sơ đồ tư duy biểu thị kết quả quan sát và thảo luận về đặc điểm của cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm từ mẫu vật thật. Quan sát, lắng nghe và đánh giá kết quả trình bày của các nhóm vào phiếu Rubrics. Nhận xét, đánh giá và tổng kết các đặc điểm của cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm như sau: Đặc điểm của cây Một lá mầm: Rễ chùm, thân cỏ, gân lá song song, hoa có 3/6 cánh,.... Đặc điểm của cây Hai lá mầm (rễ cọc, thân cỏ/leo, gân lá hình mạng, hoa có 4 - 5 cánh,...</p>	<p>Đại diện các nhóm trình bày kết quả về đặc điểm cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Thảo luận về các đặc điểm của cây Một lá mầm và Hai lá mầm đã quan sát được từ mẫu vật thật. Thiết kế sơ đồ tư duy biểu thị kết quả quan sát và thảo luận về đặc điểm của cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm từ mẫu vật thật. Tự khái quát các đặc điểm của cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm dựa trên kết quả đã quan sát, trình bày và tổng kết của GV.</p>
<p>Tổ chức thử nghiệm tích cực</p>	<p>Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập sau: Kể tên 3 cây Hai lá mầm và 3 cây Một lá mầm thông qua các loại cây đã học ở bài rễ, thân, lá. Xác định đặc điểm về kiểu rễ, kiểu gân lá, số cánh hoa, dạng thân, số lá mầm của phôi trong hạt của các cây Một lá mầm và Hai lá mầm đã kể tên. Mở rộng kiến thức từ những loại cây HS đã kể tên như: Cây Một lá mầm có thân cỏ, gân lá hình cung; cây Hai lá mầm có thân gỗ, thân bò. Đánh giá kết quả học tập của HS theo phiếu Rubrics.</p>	<p>Thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm. Các nhóm nêu kết quả thực hiện. Cá nhân tự khái quát lại các kiến thức về đặc điểm lớp Một lá mầm và lớp Hai lá mầm và củng cố kĩ năng quan sát mẫu vật thật.</p>
<p>Tổng kết</p>	<p>GV tổ chức trò chơi “Nhanh tay lẹ mắt”: Xem clip về hình ảnh các loài cây và ghi chú, sắp xếp tên các loài cây theo nhóm cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm. GV đặt các câu hỏi đàm thoại: Dựa vào các đặc điểm nào của cây để phân biệt cây một lá mầm và cây hai lá mầm? Đặc điểm nào là quan trọng nhất? Đề xuất xuất cách phân biệt cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm trong tự nhiên. GV nhấn mạnh: Khi phân biệt cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm, HS cần kết hợp nhiều đặc điểm để nhận biết của cây như kiểu gân lá, số cánh hoa, dạng thân,... để phân loại cho chính xác (chứ không nhất thiết chỉ dựa vào đặc điểm rễ cây). Nhận xét và tổng kết hoạt động học tập trải nghiệm về nội dung: Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm.</p>	<p>Tham gia trò chơi để củng cố lại kiến thức vừa học. Trả lời câu hỏi để mở rộng kiến thức và tự xác nhận các mức độ về kiến thức và kĩ năng đã đạt được.</p>

Quy trình tổ chức DHTN bài học “Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm” cho thấy, dưới sự định hướng, tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm và đánh giá kết quả học tập của HS, HS không chỉ vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã

có để tìm hiểu kiến thức và hình thức kĩ năng mới mà còn được trải nghiệm nhiều hoạt động học tập phong phú, đa dạng: Quan sát, trao đổi, thực hành, sưu tầm, khái quát... trong môi trường học tập cộng tác và thực tiễn. Với quy

trình dạy học đã mô tả, HS không còn lĩnh hội kiến thức “chay” về “Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm” mà còn được quan sát, cầm, nắm... các mẫu vật trong môi trường thực tế. Các hoạt động học tập này đã gắn kết lý thuyết với thực tiễn và tạo cơ hội cho HS học thực bằng quan sát thực, phản ánh thực, thực hành thực để tự khái quát hoá đặc điểm về Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm và rèn luyện các kỹ năng quan sát, vận dụng kiến thức Sinh học 6 vào thực tiễn cuộc sống.

3. Kết luận

Trong xu thế đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho HS trung học cơ sở, DHTN là quan điểm dạy học khuyến khích HS tích cực tham gia trải nghiệm thực tế để tự kiến tạo nên kiến thức mới, rèn luyện kỹ năng và sự vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, HS tìm hiểu, khám phá, thực hành, thiết kế, chế tạo... trong môi trường học tập cộng tác và thực tế. Việc tổ chức dạy học các hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm không chỉ giúp HS hình thành

và phát triển kiến thức, kỹ năng chuyên biệt của môn học mà còn hình thành và phát triển các kỹ năng cốt lõi của thế kỷ XXI như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy phân biện, kỹ năng tư duy sáng tạo. Vì vậy, DHTN phù hợp với bối cảnh đổi mới GD cấp Trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực của HS.

DHTN môn Sinh học 6 tạo điều kiện cho HS vận dụng các kinh nghiệm đã có về thế giới thực vật xung quanh vào thực tiễn cuộc sống, đồng thời tương tác được với sự vật, hiện tượng thực để tự kiến tạo kiến thức, kỹ năng và giá trị mới cho bản thân. Tuy nhiên, do đặc điểm chung của môn học gắn liền với môi trường thực và thế giới xung quanh nên hoạt động học tập trải nghiệm không nên chỉ đóng khung trong không gian lớp học và trường học. Do vậy, để tổ chức DHTN môn Sinh học 6 đạt kết quả, cần lưu ý đến các đặc điểm tâm sinh lý của HS để thiết kế các hoạt động phù hợp với lứa tuổi, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và điều kiện tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm ngoài không gian lớp học và trường học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê, (2012), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Từ điển Bách khoa.
- [2] https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_nghi%E1%BB%87m.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*.
- [4] *What is experiential education?*, <https://www.aee.org/what-is-ee>.
- [5] Kolb D, (1984), *Experiential learning: experience as the source of learning and Development*, Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [6] Kolb Y. A and Kolb D, (2008), *Experiential Learning Theory: A dynamic, holistic approach to management learning, education and development*, Department of Organizational Behaviour - Case Western Reserve University.

EXPERIENTIAL TEACHING IN BIOLOGY AT GRADE 6

Duong Thi Kim Oanh¹, Phan Thi Thanh Thuy²

¹ Ho Chi Minh University of Technology and Education
01 Vo Van Ngan, Thu Duc District,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: oanhdtk@hcmute.edu.vn

² Cau Kieu Highschool
244 Phan Dinh Phung, Phu Nhuan District,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: thanhthuyhbp@gmail.com

ABSTRACT: *In order to meet the requirements of developing learning capacity in secondary school, experiential learning supports the student-driven activities in investigating and discovering the natural environment, through which students would acquire knowledge, build and develop general and particular capacity for their own. Since Biology subjects in Grade 6 are all about plants, the knowledge acquired through this subject is various and applicable to everyday life. This work overviewed the general issues in experiential learning instruction and experiential teaching instruction in Biology subjects in Grade 6. Thus, there suggested an organizing procedure for experiential learning Biology in Grade 6, following D. Kolb's model. Four stages of Kolb's model have been outlined in the right way for Grade 6 Biology. Several notes in designing and organizing experiential learning instruction for this grade are also included in the paper.*

KEYWORDS: Experience; experiential learning; experiential teaching; Biology.